ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 368 /KH-UBND	*Đồng Tháp, ngày 29 tháng 3 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026 – 2030

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 78/2025/QH15;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc *(sau đây viết tắt là Đề án 100)*; số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 về việc phê duyệt Chương trình quốc gia Hỗ trợ Doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021 - 2030 *(sau đây viết tắt là Chương trình 1322)*; số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 về ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2030; số 2244/QĐ-TTg ngày 13/10/2025 về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án 100, Chương trình 1322 phù hợp với tình hình thực tiễn và đặc thù riêng của tỉnh Đồng Tháp; trong đó, lấy doanh nghiệp làm trung tâm trong triển khai các hoạt động hỗ trợ (ưu tiên tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh). Phát huy tối đa mọi nguồn lực, tạo sự bứt phá về năng suất, chất lượng trên địa bàn tỉnh.

b) Đánh giá đúng, đầy đủ về chất lượng tăng trưởng kinh tế của tỉnh Đồng Tháp, trên cơ sở tính toán, phân tích và đánh giá đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm đảm bảo chất lượng tăng trưởng kinh tế, phát huy vai trò đóng góp TFP vào tăng trưởng GRDP của tỉnh.

2. Yêu cầu

Các nhiệm vụ triển khai Kế hoạch phải đảm bảo tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí; phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh; huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, cơ quan truyền thông, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện các mục tiêu, giải pháp của Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp trên địa bàn; thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong sản xuất, quản lý; từng bước hình thành đội ngũ chuyên gia năng suất chất lượng tại địa phương; nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, hỗ trợ sản phẩm, hàng hóa đủ điều kiện tham gia chuỗi cung ứng và mở rộng xuất khẩu ra các thị trường quốc tế có tiềm năng; qua đó, tăng tỷ trọng đóng góp của Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh ở mức trên 55%; góp phần đạt mục tiêu tăng năng suất lao động của tỉnh bình quân 7%/năm trong giai đoạn 2026 - 2030.

b) Đào tạo về năng suất, chất lượng cho ít nhất 500 lượt người/năm trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức kinh tế (doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh).

c) Hằng năm, triển khai ít nhất 01 mô hình áp dụng tích hợp công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến để cải tiến năng suất, chất lượng trong doanh nghiệp (ISO 9001, ISO 14001, ISO 50001, ISO 45001, ISO/IEC 17025, HACCP, ISO 22000, BRCGS, 5S-Kaizen, KPIs, TPM, Lean, 6 sigma,…); trong đó, tập trung vào mô hình, công cụ cải tiến năng suất dựa trên nền tảng số, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh.

d) Hỗ trợ ít nhất 50% số doanh nghiệp sản xuất sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, quy chuẩn kỹ thuật; vận động, hướng dẫn ít nhất 10 doanh nghiệp tham gia Giải thưởng chất lượng Quốc gia.

đ) Xây dựng triển khai ít nhất 03 mô hình áp dụng công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến (5S-Kaizen, ISO 9001, ISO 15189, ISO/IEC 17025, Lean…) tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

e) Xây dựng mô hình điểm áp dụng công cụ 5S kết hợp với áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 21001 (hệ thống quản lý tổ chức giáo dục) tại các trường trung học phổ thông, cao đẳng trên địa bàn tỉnh (20% số trường trung học phổ thông, 50% trường cao đẳng).

g) Hằng năm, có ít nhất 30 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã được hỗ trợ theo các chính sách của Trung ương, của tỉnh trong việc xây dựng và áp dụng các công cụ cải tiến, hệ thống quản lý tiên tiến theo các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế. Có ít nhất 05 doanh nghiệp, hợp tác xã được hỗ trợ áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo quy định.

h) Bảo đảm 100% các doanh nghiệp, tổ chức có nhu cầu được hỗ trợ cung cấp thông tin về tiêu chuẩn Quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật.

i) Hoàn thiện hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc của tỉnh và phát triển hạ tầng kỹ thuật cần thiết cho việc triển khai, vận hành hệ thống, đáp ứng hoạt động truy xuất nguồn gốc tại địa phương, kết nối được với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Quốc gia và các hệ thống thông tin, dữ liệu của Bộ, ngành khác theo quy định.

k) Đào tạo tối thiểu 20 chuyên gia năng suất, chất lượng tại các sở, ngành và doanh nghiệp.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Xây dựng và triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách

a) Nghiên cứu, đề xuất ban hành mới hoặc hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

b) Tiếp tục khuyến khích các cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ nhằm nghiên cứu, lựa chọn và ứng dụng các công nghệ, giải pháp tiên tiến nâng cao chất lượng hoạt động truy xuất nguồn gốc, nâng cao năng suất, chất lượng, hỗ trợ chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ trên địa bàn tỉnh.

2. Thông tin, tuyên truyền; đào tạo, tập huấn; nhân rộng các điển hình tiên tiến

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn *(thông qua các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn, câu chuyện truyền thanh, chuyên mục truyền hình, mạng xã hội,...)* áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, các hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đặc biệt là các công cụ hỗ trợ sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp. Xây dựng, ban hành, phổ biến các tài liệu về nâng cao năng suất, chất lượng, truy xuất nguồn gốc *(đảm bảo trực quan, sinh động, dễ hiểu, phù hợp với từng đối tượng,...)* cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

b) Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng.

c) Tổ chức đào tạo đội ngũ chuyên gia năng suất chất lượng của địa phương đạt tiêu chuẩn quy định. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý và người lao động tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức kinh tế *(doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh)*.

d) Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các khóa đào tạo trong khuôn khổ các Chương trình đào tạo hằng năm của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Tổ chức Năng suất Châu Á và các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế, khu vực.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh

a) Hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ nâng cao năng suất và chất lượng cơ bản, đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ

cải tiến năng suất chất lượng đặc thù cho ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về các hệ thống quản lý mới được công bố. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế.

c) Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu cải tiến, đổi mới công nghệ; nghiên cứu, hoàn thiện sản phẩm mới có thể tạo đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp; tiến hành các biện pháp cần thiết nhằm phổ biến sáng kiến, khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo tại địa phương.

d) Hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, chuyển giao công nghệ, mô hình mới, hỗ trợ đẩy mạnh hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong doanh nghiệp tạo đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm, hàng hóa.

4. Nâng cao năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

a) Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ; đảm bảo các nguồn lực trong triển khai các hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn các phương tiện đo và chuẩn đo lường; phân tích, thử nghiệm, đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa, từng bước tiến tới đáp ứng hoàn toàn nhu cầu của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh và các địa phương lân cận.

b) Tập trung các nguồn lực cho Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ (thuộc Sở Khoa học và Công nghệ), Trung tâm Quan trắc Môi trường và Tài nguyên, Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp (thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường) để ít nhất 01 đơn vị đủ điều kiện đăng ký hoạt động chứng nhận đa ngành, đa lĩnh vực đối với sản phẩm, hệ thống quản lý theo TCVN ISO 9001/ISO 9001; TCVN ISO 22000/ISO 22000; VietGAP; và các tiêu chuẩn liên quan khác trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh,...

c) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương phục vụ trực tiếp cho hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng.

d) Tiếp tục duy trì và khai thác cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn Quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật đối với các sản phẩm, hàng hóa để kịp thời cung cấp cho các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức có nhu cầu.

5. Hoàn thiện Hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa của tỉnh Đồng Tháp

a) Hoàn thiện, vận hành hiệu quả và phát triển Hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh Đồng Tháp theo hướng thống nhất; bảo đảm khả năng, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa quốc gia cũng như các hệ thống truy xuất nguồn gốc của các Bộ, ngành liên quan theo quy định; phát triển các tiện ích hỗ trợ doanh nghiệp, người sản xuất và người tiêu dùng trong việc tra cứu, xác thực thông tin sản phẩm; kiểm tra, giám sát dữ liệu các cơ sở đã tham gia áp dụng thí điểm truy xuất nguồn gốc.

b) Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn dữ liệu, an ninh mạng phù hợp với các cấp độ theo quy định; thực hiện bảo trì, nâng cấp thường xuyên nhằm duy trì hiệu suất và khả năng mở rộng của hệ thống. Kịp thời khắc phục các sự cố phát sinh trong quá trình vận hành hệ thống, đảm bảo tính toàn vẹn dữ liệu, bảo mật thông tin cho người dùng.

6. Tính toán, phân tích và đánh giá đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP

a) Hằng năm và năm cuối giai đoạn 2026 - 2030, tổ chức thu thập và tổng hợp số liệu phục vụ cho việc tính toán, phân tích và đánh giá đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP của tỉnh Đồng Tháp. Tính toán, phân tích và đánh giá về đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP của tỉnh Đồng Tháp.

b) Tổ chức các Hội thảo khoa học nhằm nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của TFP trong tăng trưởng và phát triển kinh tế; nhằm đánh giá thực trạng và xây dựng các giải pháp nâng cao chỉ số TFP; trong đó chú trọng các giải pháp phát triển các khu vực kinh tế *(Nông lâm thủy sản; Công nghiệp và Xây dựng; Dịch vụ)*; thu hút đầu tư; phát triển kết cấu hạ tầng; tái cơ cấu kinh tế; phát triển nguồn nhân lực; phát triển các thành phần kinh tế; cải cách hành chính; xây dựng chính quyền điện tử; chuyển đổi số…

Chi tiết các nhiệm vụ và giải pháp theo Phụ lục đính kèm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch: sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp; đóng góp của doanh nghiệp trong và ngoài nước và các nguồn thu hợp pháp khác, trong đó:

- Nguồn chi thường xuyên lĩnh vực sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được phân bổ hàng năm.

- Nguồn chi đầu tư phát triển để thực hiện nhiệm vụ đầu tư phát triển hạ tầng năng suất, chất lượng theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án,… và triển khai thực hiện. Định

kỳ báo cáo kết quả thực hiện *(qua Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp)* chậm nhất ngày **25/11** hằng năm.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ ***(chậm nhất ngày 10/12 hằng năm)*** hoặc đột xuất về những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền.

3. Sở tài chính hằng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và tình hình thực tế, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường xây dựng Kế hoạch thực hiện trên địa bàn hoặc lồng ghép các nội dung, nhiệm vụ về nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương để triển khai thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, nội dung cần sửa đổi, bổ sung; các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để phối hợp giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp báo cáo và đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT và các PCTUBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND xã, phường;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KGVX (KD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn

Phụ lục

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 368 /KH-UBND ngày 29 / 3 /2026 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

STT	NỘI DUNG	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	GHI CHÚ
A. TRIỂN KHAI, ÁP DỤNG VÀ QUẢN LÝ HỆ THỐNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC					
1. Tuyên truyền, phổ biến về hoạt động truy xuất nguồn gốc					
a)	Thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức (câu chuyện truyền thanh, chuyên mục truyền hình, mạng xã hội,…) tầm quan trọng của truy xuất nguồn gốc trong bảo đảm chất lượng, an toàn sản phẩm và nâng cao năng lực cạnh tranh.	Sở KH&CN	Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Tháp	Hằng năm	
b)	Hằng năm tổ chức ít nhất 02 lớp tập huấn nhằm: ***(i)*** Hướng dẫn cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện áp dụng truy xuất nguồn gốc gắn với mã sản phẩm, định danh sản phẩm, tạo lập, sử dụng các mã truy vết, vật mang dữ liệu phù hợp với các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế và các quy định khác liên quan; ***(ii)*** Hướng dẫn thực hiện cho các đơn vị sử dụng và vận hành tài khoản trên Hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh Đồng Tháp.	Sở KH&CN	Các Sở, ngành; đơn vị liên quan; UBND xã phường; Trung tâm Mã số, mã vạch Quốc gia/ đơn vị tư vấn có chức năng	Hằng năm	

STT	NỘI DUNG	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	GHI CHÚ
c)	Thiết kế bộ tài liệu hướng dẫn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến (VietGAP, thực hành nông nghiệp hữu cơ,…) và truy xuất nguồn gốc dưới dạng cẩm nang rút gọn, trực quan, dễ hiểu.	Sở KH&CN	Cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	
2	**Nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới để nâng cao hiệu quả hoạt động truy xuất nguồn gốc**				
a)	Triển khai các đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển các giải pháp, công nghệ ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc.	Sở KH&CN	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND xã, phường	Hằng năm	
b)	Tổ chức hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh ứng dụng công nghệ để triển khai hộ chiếu số của sản phẩm và nhãn điện tử hàng hóa	Sở KH&CN	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND xã, phường	Hằng năm	
3	**Hoàn thiện Hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa của tỉnh Đồng Tháp**				
a)	Hoàn thiện, vận hành hiệu quả và phát triển Hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh Đồng Tháp theo hướng thống nhất; bảo đảm khả năng, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa Quốc gia cũng như các hệ thống truy xuất nguồn gốc của các Bộ, ngành liên quan theo quy định	Sở KH&CN	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND xã, phường	Hằng năm	

STT	NỘI DUNG	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	GHI CHÚ
b)	Xây dựng quy chế vận hành và quản lý Hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc của tỉnh Đồng Tháp	Sở KH&CN	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND xã, phường	Năm 2026	
c)	Thực hiện kiểm tra, giám sát dữ liệu các cơ sở đã tham gia áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc	Sở KH&CN	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND xã, phường	Hằng năm	
B. HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA					
1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất chất lượng					
a)	Tham mưu ban hành Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026 - 2030	Sở KH&CN	Các Sở, ngành và UBND xã, phường	Năm 2026	
b)	Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành Đề án "Xây dựng và phát triển hạ tầng chất lượng tỉnh Đồng Tháp"	Sở KH&CN	Viện Tiêu chuẩn, Chất lượng; Các Sở, ngành và UBND xã, phường	Năm 2027	

STT	NỘI DUNG	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	GHI CHÚ
2. Thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng					
a)	Thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức (câu chuyện truyền thanh, chuyên mục truyền hình, mạng xã hội,…) góp phần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của năng suất chất lượng	Sở KH&CN	Các Sở, ngành và UBND xã, phường	Hằng năm	
b)	Tổ chức hội nghị tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng cho cơ quan, địa phương và doanh nghiệp (Tổ chức ít nhất 02 lớp/năm)	Sở KH&CN	Các Sở, ngành và UBND xã, phường	Hằng năm	
3. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh					
a)	Hằng năm, triển khai ít nhất 01 mô hình áp dụng tích hợp công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến để cải tiến năng suất, chất lượng trong doanh nghiệp (ISO 9001, ISO 14001, ISO 50001, ISO 45001, ISO/IEC 17025, HACCP, ISO 22000, BRCGS, 5S-Kaizen, KPIs, TPM, Lean, 6 sigma,…); trong đó, tập trung vào mô hình, công cụ cải tiến năng suất dựa trên nền tảng số, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh	Sở KH&CN	Các Sở, ngành và UBND xã, phường	Hằng năm	
b)	Hằng năm, có ít nhất 30 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã được hỗ trợ theo các chính sách của Trung ương, của tỉnh trong việc xây dựng	Sở KH&CN	Doanh nghiệp Tham gia thực	Hằng năm	Triển khai bằng hình thức

STT	NỘI DUNG	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	GHI CHÚ
	và áp dụng các công cụ cải tiến, hệ thống quản lý tiên tiến theo các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế; có ít nhất 05 doanh nghiệp được hỗ trợ áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo quy định		hiện nhiệm vụ KH&CN		nhiệm vụ khoa học và công nghệ
c)	Xây dựng triển khai ít nhất 03 mô hình áp dụng công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến (5S-Kaizen, ISO 9001, ISO 15189, ISO/IEC 17025, Lean…) tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Sở KH&CN	Sở Y tế	Bắt đầu thực hiện năm 2027	
d)	Xây dựng mô hình điểm áp dụng công cụ 5S kết hợp với áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 21001 (hệ thống quản lý tổ chức giáo dục) tại các trường trung học phổ thông, cao đẳng trên địa bàn tỉnh (20% số trường trung học phổ thông, 50% trường cao đẳng)	Sở KH&CN	Sở Giáo dục và Đào tạo	Bắt đầu thực hiện năm 2027	
đ)	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương phục vụ trực tiếp cho hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng	Sở, ngành	Sở KH&CN; các Sở, ngành; UBND các xã, phường	2026 - 2030	*Nếu có nhu cầu xây dựng*
e)	Tham mưu UBND tỉnh triển khai hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc gia trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia giải	Sở KH&CN	Các Sở: Công Thương, Tài Chính; Nông	Hằng năm	

STT	NỘI DUNG	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	GHI CHÚ
	thưởng theo chức năng, nhiệm vụ được giao		nghiệp và Môi trường; các doanh nghiệp		
4. Đào tạo về năng suất chất lượng; tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng					
a)	Đào tạo về năng suất, chất lượng cho ít nhất 500 lượt người/năm trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp (doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh)	Sở KH&CN	Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	
b)	Đào tạo tối thiểu 20 chuyên gia năng suất, chất lượng tại các sở, ngành và doanh nghiệp	Sở KH&CN	Sở, ngành; doanh nghiệp	Năm 2026 - 2030	
c)	Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng	Sở Nội vụ	Sở KH&CN; tập thể, cá nhân liên quan	Hằng năm hoặc năm cuối giai đoạn	
C. TÍNH TOÁN, PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ ĐÓNG GÓP CỦA NĂNG SUẤT CÁC NHÂN TỐ TỔNG HỢP (TFP) VÀO TĂNG TRƯỞNG GRDP CỦA TỈNH ĐỒNG THÁP (HẰNG NĂM VÀ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030)					
1	Thu thập và tổng hợp số liệu phục vụ cho việc tính toán, phân tích và đánh giá đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP *(các sở, ban, ngành có liên quan phối hợp và cung cấp các*	Sở KH&CN	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp	Hằng năm và năm cuối giai đoạn	

STT	NỘI DUNG	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	GHI CHÚ
	số liệu theo yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ để phục vụ cho việc tính toán, phân tích và đánh giá đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP của tỉnh Đồng Tháp)		và Môi trường, Sở Xây dựng, Ban Quản lý dự án, Ban Quản lý khu kinh tế, Thống kê tỉnh, Thuế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 13		
2	Tính toán, phân tích và đánh giá về đóng góp của vốn, lao động và TFP vào tăng trưởng GRDP của tỉnh Đồng Tháp: - Tiến hành xử lý các số liệu *(về vốn cố định hoặc giá trị tài sản cố định, số lượng lao động, thu nhập của người lao động, giá trị tăng thêm hoặc GRDP tương ứng tính theo giá hiện hành và tính theo giá so sánh đối với từng khu vực kinh tế và đối với toàn nền kinh tế của tỉnh,...)*; thực hiện tính toán, phân tích và đánh giá đóng góp của vốn, lao động và TFP vào tăng trưởng GRDP. - Tổ chức tham vấn ý kiến cơ quan quản lý, chuyên gia và nhà khoa học về kết quả tính toán. - Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ	Sở KH&CN	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Ban Quản lý dự án, Ban Quản lý khu kinh tế, Thống kê tỉnh, Thuế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 13	Hằng năm	

STT	NỘI DUNG	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	GHI CHÚ
	tăng và tỷ trọng đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP của tỉnh Đồng Tháp, đánh giá chất lượng tăng trưởng kinh tế của tỉnh.				
3	Tổ chức các Hội thảo khoa học nhằm nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của TFP trong tăng trưởng và phát triển kinh tế; nhằm đánh giá thực trạng và xây dựng các giải pháp nâng cao chỉ số TFP	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành; các chuyên gia, nhà khoa học	Hằng năm	